

**Bài thơ của Trịnh Hoài Đức
vịnh phong cảnh cù lao Rùa
TS Huỳnh Ngọc Đáng**

Hai trăm năm trước, Trịnh Hoài Đức nhân chuyến đi thuyền trên sông Phước Long (sông Đồng Nai) đã viết bài thơ *Quy Dự vãn hà* vịnh phong cảnh cù lao Rùa. Nguyên văn bài thơ bằng chữ Hán như sau:

龜嶼晚霞

Quy dự vãn hà

龜嶼清幽畫不能

Quy dự thanh u họa bất năng

霞光晚布鬱騰騰

Hà quang vãn bố uất đằng đằng.

半山橫啟千花洞

Bán sơn hoành khải thiên hoa động,

隔岸斜飛五色綾

Cách ngạn tà phi ngũ sắc lãng.

醉把玉盃同錯落

Túy bả ngọc bôi đồng thác lạc,

閒燒金鴨共熏蒸

Nhàn thiêu kim áp cộng huân chưng.

徬徨天際翔孤鷺

Bàng hoàng thiên tế tường cô lộ,

樓檻吹簫有客憑

Lâu hạm xuy tiêu hữu khách bằng.

Xin nói lại cho rõ, tên bài thơ là *Quy dự vãn hà*. Một số vị, do không tìm hiểu kỹ đã ghi thành Quy Dự **vân** hà hoặc quy Dự **yên** hà. Chữ **vãn** trong chữ Hán có nghĩa là chiều muộn hay lúc hoàng hôn. *Quy Dự vãn hà* nghĩa là ráng chiều trên cù lao Rùa. Chữ *vãn* đặt ở đây mới hay. Cảnh chiều muộn, lúc hoàng hôn dần buông, trên nền trời phản chiếu sóng nước của dòng Phước Giang, ráng chiều tỏa sáng long lanh làm cho cảnh trí cù lao sống động nhưng lại yên ả. Cảnh đẹp tự nhiên như bức họa của tạo hóa mà không bút mực trần gian nào miêu tả được. Bài thơ này được Trịnh Hoài Đức sáng tác trong những năm từ 1808 đến 1818, khi ông làm Hiệp Trấn Gia Định Thành. Đây là một trong những bài thơ viết về ba mươi cảnh đẹp của đất Gia Định xưa mà ông đã cẩn thận tuyển chọn đưa vào *Thoái thực truy biên tập* 退食追編集 trong bộ *Cán Trai thi tập* 艮齋詩集 của ông.

Tưởng cũng nên nói đôi nét về Trịnh Hoài Đức (1765-1825), tác giả bài thơ. Cán Trai tiên sinh là một trong Gia Định tam gia, người đã cùng với Ngô Nhân Tịnh, Lê Quang Định sáng lập Bình Dương thi xã một thời nức tiếng văn chương. Ông vốn là người Minh Hương, gốc Phước Kiến, sinh ra ở trấn Biên (Biên Hòa), năm 10 tuổi mồ côi cha, theo mẹ về sống ở Phiên trấn (Sài Gòn), theo học cụ Võ Trường Toản. Thời Nguyễn Ánh chiếm giữ Gia Định, tổ chức kỳ thi tuyển chọn người có học thức ra giúp sức, ông thi đỗ, được bổ làm quan, hết lòng trung thành theo giúp họ Nguyễn. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, ông làm quan triều Nguyễn suốt hai triều Gia Long và Minh Mạng, trải qua nhiều chức vụ, từng là Thượng Thư bộ Lại kiêm bộ Binh, hai lần từng là Hiệp Tổng trấn Gia Định thành, rồi giữ chức Phó Tổng tài Quốc sử quán, Hiệp biện học sĩ, khi chết được truy thăng Càn chánh điện Đại học sĩ. Đường hoạn lộ của ông nhìn chung viên mãn. Tuy nhiên trong ông, nổi trội hơn cả không phải là tâm hồn của một nhà chính trị khoa bảng mà là những tố chất của một nhà thơ và đặc biệt hơn, còn là một nhà sử học với công trình biên khảo lừng danh *Gia Định Thành thông chí*. Một đặc điểm khác đáng lưu ý hơn là tình yêu quê hương Việt Nam của ông đã thấm đậm, tha thiết trong nhiều tác phẩm được tập hợp trong Cán Trai thi tập dù ông là một người Minh Hương, gốc Phước Kiến. Tình cảm đó chân thành và sâu sắc, trở thành chủ đề của nhiều bài thơ vịnh phong cảnh các nơi ở Gia Định thành; cả khi ông đi sứ sang Trung Hoa, quê hương của tổ tiên mình, khi tức cảnh làm thơ, ông vẫn không nguôi nhớ thương về một vùng quê bình dị ở phương nam.

Trong Gia Định thành thông chí, Trịnh Hoài Đức đã nắn nét ghi chép về cù lao Rùa như sau:

龜嶼在福隆江中流,距鎮西南九里,長三里,居人耕耘其下.長江襟帶帆檣出沒波憾煙炊隱約如神龜浴浪之狀最宜雨景. (Quy dự tại Phúc Long giang trung lưu, cự trấn tây nam cửu lý, trường tam lý, cư nhân canh vân kì hạ. Trường giang khâm đá, phàm tường xuất một, ba hám yên xuy, ản ước như thần quy dực lãng chi trạng tối nghi vũ cảnh).

Trong bản in của Nhà Xuất bản Giáo dục năm 1998 do Viện Sử học phiên dịch, câu này được dịch khá hay:

Cù lao Rùa ở giữa dòng sông Phước Long, cách trấn lý về phía tây nam 9 dặm, dài 3 dặm, dân cư cày bừa ở dưới. Sông dài như cái giải áo, cột buồm thấp thoáng, khói tỏa sóng nhỏ, nhấp nhòe như hình rùa thiêng giỡn sóng, cảnh trời mưa rất đẹp.

Quang cảnh cù lao đã được ghi chép bằng ngôn ngữ rất thơ...

So với quang cảnh ngày nay của cù lao Rùa thì những gì Trịnh Hoài Đức miêu tả trong Gia Định Thành thông chí không có mấy sai biệt. Quang cảnh cù lao sóng nước lúc chiều muộn vẫn đẹp như trong bài thơ mà Cán Trai tiên sinh đã cảm tác cách nay 200 năm. Điều này có nghĩa là có tới 3 cảnh đẹp của cù lao Rùa: một trong bài thơ của Cán Trai, một trong những dòng ghi chép rất thơ của Trịnh Hoài Đức trong Gia Định Thành thông chí và một trong cảnh thực vẫn tồn tại cả trong ngày nay.

Câu mở đầu bài thơ *Quy Dự thanh u họa bất năng...* Chữ *thanh* đi cạnh chữ *urất* khéo léo nhưng cũng tự nhiên. U nhưng không là cảnh u uất buồn bã hay âm u lạnh lẽo. Thực tại rõ ràng mồn một của cảnh trí tự nhiên trong buổi chiều muộn trên cù lao vừa gần gũi vừa khó tưởng vì vừa thanh lại vừa u và vì vậy nên con người phàm tục chỉ có thể chiêm ngưỡng mà không hy vọng gì có thể vẽ lại được...

Hà quang vẫn bố uất đằng đằng... Ánh sáng của ráng chiều đan bện nhau tụ khí bốc dày đặc...Ba chữ *uất đằng đằng* như là sự liên tưởng tiếp nối tất nhiên của chữ *u* của câu trên, âm thanh mạnh mẽ mà không thô bạo.

Hai câu thực là một cặp đối xứng với hai nét chấm phá trong toàn cảnh: *Bán sơn hoành khái thiên hoa động, cách ngạn tà phi ngũ sắc lãng*. Chỉ trong 14 chữ có cả núi non, sơn động, bờ bãi, và năm màu sắc của dãy cầu vồng. Mà cảnh vật ở đây lại không hề đứng yên: núi tách đôi rồi khép lại tạo thành động thiên hoa, bờ bãi thì bị chia cắt trong tầm mắt nhưng lại đan kết nhau trong năm sắc cầu vồng như những dải lụa màu vắt ngang lưng trời...

Nếu hai câu thực là những nét chấm phá của bức tranh thì hai câu luận miêu tả chân thật tâm hồn nhà thơ trong cảnh chiều muộn: *Túy bả ngọc bôi đồng thác lạc, nhân thiêu kim áp cộng huân chung* Say đắm đến nỗi ném cả chén ngọc và bình rượu quý rồi đốt lò hương tận hưởng những khoảnh khắc xuất thần mà vẻ đẹp của trời đất và mây nước lúc xế chiều cùng hội tụ và đang dào dạt trong tâm hồn nhà thơ. Có cảnh đẹp tự nhiên, lại có thêm rượu, lò hương...tất sẽ có thơ. Lúc này tứ thơ vụt bay vút lên với hai câu thơ có lẽ là hay nhất trong bài:

Bàng hoàng thiên tế tường cô lộ, lâu hạm xuy tiêu hữu khách bằng. Nơi xa cuối chân trời, một cánh cò bay liệng, tựa lâu thuyền hồn thả theo tiếng sáo véo von gọi khách...

Đọc hai câu này trong ta vụt nhớ đến hai câu thơ nổi tiếng của nhà thơ Vương Bột王勃, một trong *Tứ kiệt sơ Đường*, trong bài *Đằng Vương các tự*滕王閣序

落霞與孤鶩齊飛，
Lạc hà dữ cô vự tề phi,

秋水共長天一色。

Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc[1]

Cũng là ráng chiều với cánh cò cô đơn trong cõi đất trời sông nước nhưng trong thơ Vương Bột có cái gì đó buồn thương man mác như báo trước số kiếp đoãn mệnh của ông [2]. Còn Cẩn Trai tiên sinh thì không, thơ ông dồi dào khí lực, tràn đầy lạc quan, yêu thương và xúc động dạt dào trước cảnh đẹp quê hương với phong thái an nhiên hào hứng.

Tiến sĩ Lê Sơn, nhà Hán học ở thành phố Hồ Chí Minh, người nổi tiếng với bản dịch Đại Đường Tây Vực Ký (xuất bản cách nay mấy năm) đã dịch sang Việt ngữ bài *Quy Dự vấn hà*. Đây là một bản dịch khá hay:

Ráng chiều trên cồn Quy

*Thanh tĩnh cồn Quy vẽ chẳng xong
Ráng trời chiều muộn khí mù tằm
Núi xa, muôn vẻ thiên hoa động,
Bờ cách, ngang trời sắc tím hồng.
Say ném ngọc bôi cùng thác lạc,
Nhân nghe thơm phút khói hương xông.
Bên trời một chiếc cò chao liệng,
Tựa cửa lầu cao khúc sáo đồng.*

Ngày nay cù lao Rùa đã là một xã, có cầu nối liền hai bờ, có điện sáng lung linh... Phong cảnh cù lao vẫn đẹp thuần phác, tự nhiên, vừa thanh u với *hà quang* khí tự *uất đằng đằng* những khi chiều muộn, vừa thân quen với những cánh có bay liệng cuối trời. Vẫn là đó núi đồi, sông nước, bãi bờ đất Việt. Liệu khi chiều muộn nào đây, ai sẽ là một Cấn Trai tiên sinh dong thuyền trên dòng Phước giang, tức cảnh ngâm nga những vần thơ lai láng tình yêu quê hương đất nước.

Huỳnh Ngọc Đáng

[1] Có một huyền thoại thú vị chung quanh hai câu thơ này. Tương truyền rằng hai câu thơ tuyệt diệu như thế mà vẫn có người cho Vương Bột còn dốt, nhưng không chỉ ra dốt chỗ nào. Vì thế khi chết, hồn còn uất ức nên trong đêm khuya thanh vắng thường hiện hình trên bãi biển, níu áo những văn nhân sĩ tử qua đường, miệng ngâm nga hai câu thơ trên và hỏi dốt chỗ nào, xin chỉ giúp. Nhưng ai nấy đều khen hay. Hồn Vương không bằng lòng, cho rằng sĩ tử kia còn dốt, thi khoa này không thể đậu. Quả thật như thế. Rồi, cũng từ đó, giọng ngâm hai câu thơ kia vẫn còn vắng vắng bị ai theo hình bóng họ Vương thơ thần, dật dờ trên bãi biển. Nhưng một hôm có một văn nhân đi ngang qua đấy, hồn Vương hiện hình níu lại hỏi, thì chàng văn nhân ấy cười bảo:

- Hai câu thơ ấy không phải sai nhưng nhà ngươi còn dốt thật. Đã bao năm có tiếng là tứ kiệt Sơ Đường mà không nhận biết được cái dốt của mình trong hai câu thơ ấy ư?

Nói xong dứt áo ra đi. Vương tha thiết yêu cầu giải thích. Khách không phụ lòng, nên bảo: - Hai câu thơ thừa chữ "dữ" và chữ "cộng". Nếu bỏ hai chữ thì thật tuyệt, vừa gọn vừa thanh thoát, lại nhất khí:

Lạc hà cô vụ tề phi,
Thu thủy tràng thiên nhất sắc.

Vương Bột nhận ra, quả còn dốt thật, mới bái tạ lãnh lời chỉ giáo.

Từ đó, trong đêm khuya thanh vắng, trên bãi biển không còn hình bóng của nhà thơ tài danh trẻ tuổi hiện ra nữa. Và giọng ngâm hai câu thơ bắt hủ bị ai, não ruột kia cũng chìm mất trong không gian cao rộng, mịt mờ. Tất nhiên đây chỉ là một câu chuyện hoang đường...

[2] Vương Bột chết sớm khi mới vừa 29 tuổi, khi ông đi thuyền sang Giao Chỉ thăm cha đang là Thái Thú ở đó.